

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BẢO VỆ TRUNG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BẢO VỆ TRUNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG THANH SECURITY TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUNG THANH STE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108236064

3. Ngày thành lập: 17/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà B1-4, KĐT 54 Hạ Đình, ngõ 85 Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904 322 883

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Dịch vụ tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp; - Khảo sát xây dựng; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng;	7110
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410

4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
5.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản;	6820
6.	Xây dựng công trình công ích	4220
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
9.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
10.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Cổng thông tin Chi tiết: Sàn giao dịch thương mại điện tử	6312
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Hoạt động bảo vệ cá nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ bao gồm: Dịch vụ bảo vệ con người, tài sản, mục tiêu và các hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	8010(Chính)
20.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Bốc xếp hàng hóa	5224

27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh.	4669
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Xây dựng nhà các loại	4100
44.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động báo chí)	7320
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
50.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính.	8559
51.	Quảng cáo (không bao gồm hoạt động báo chí)	7310

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHAN DUY DƯƠNG	Số 15 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	038079000243	
2	NGUYỄN THÀNH CHUNG	Khu 7, Thị trấn Kim Tân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	172047942	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN DUY DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038079000243

Ngày cấp: 16/06/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội